

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày : 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Tài

+ Bà Vũ Thị Thanh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Kràng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc H**; tên gọi khác: Ốc; sinh năm 1983 tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Tổ 8b, phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn R (đã chết) và bà Đặng Thị Tuyết T, sinh năm 1958; có vợ là Đoàn Thị Ngọc A, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2019) và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: Ngày 04/10/2016 bị Công an xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 04/10/2016); nhân thân: Ngày 21/8/2013 bị UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 1667/QĐ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 04/9/2013 Công an tp Bảo Lộc bắt thi hành quyết định 1667/QĐ.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 11/12/2018 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Bà Ka L, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 15, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người làm chứng:

Ông Lê Quang T (Cò), sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/12/2016, Hồ Văn Gi (1986) cùng Trần Ngọc A (1986) ra phường Lộc T, thành phố B chơi thì gặp Bùi Ngọc H (1983), thường trú tại tổ 8B, phường Lộc T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và Lê Quang T (1988) rồi rủ nhau đến xã L, thành phố B và xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm để trộm cắp nhưng không trộm cắp được tài sản gì nên cả bốn đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi về đến nhà Gi biết nhà bà Ka L gần nhà có 03 bao cà phê nhân nên đã gọi điện thoại rủ H lấy trộm thì H đồng ý. Sau đó H gọi điện thoại và chờ T đến gặp Gi tại thôn 15, xã Lộc T, huyện B để bàn bạc việc lấy trộm cà phê. Khi gặp Gi, H hỏi “chỗ nào có cà phê” thì Gi chỉ vào nhà bà Ka L nói có 03 bao cà phê nhân để trong nhà. Quan sát nhà bà Ka L thấy Ka L (2005) là cháu ngoại bà Ka L đang ở trong nhà nên cả ba bàn bạc nói Gi đưa tiền nhờ mua đồ cho Ka L ra khỏi nhà để H và T vào lấy trộm cà phê nhân và Gi về nhà lấy tiền. Lúc này, H và T đang đứng chỗ bán quần áo bên cạnh nhà bà Ka L thì thấy Trần Ngọc A đi hàn chân chống xe máy ở tiệm của anh Lê Văn Tâm nên H gọi và rủ Anh lấy trộm cà phê nhưng Anh không đồng ý tham gia. Sau khi về nhà lấy tiền, Gi đến đưa cho Ka L số tiền 10.000 đồng nhờ đi mua thuốc lá rồi Gi đi về nhà mình. Khi thấy Ka L đi ra khỏi nhà, H dắt xe máy, T đi bộ đến trước cửa nhà bà Ka L rồi cả hai đi vào trong nhà khiêng 02 bao cà phê nhân gồm 01 bao để trên gác бага giữa của xe máy, 01 bao để ở cuối yên xe và T ngồi lên trên rồi H điều khiển xe máy ra đến trước sân nhà thì bà Ka L cùng con trai K’Nis đi làm về phát hiện đuổi theo. H và T chở 02 bao cà phê nhân chạy theo hướng thôn 13, xã Lộc T, huyện B. Sợ bị bắt nên cả hai bỏ lại 01 bao cà phê nhân bên đường rồi chở 01 bao đưa đi bán được 2.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Sau khi phạm tội, sợ bị phát hiện nên Bùi Ngọc H đã bỏ trốn đến ngày 05/12/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Giá 02 bao cà phê nhân Rubusta, tương đương 160kg có giá là 7.024.000 đồng.

Tại bản án số 30/2017/HSST ngày 07/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã tuyên phạt đối với Lê Quang T, đình chỉ xét xử đối với bị can Hồ Văn Gi vì trong giai đoạn chờ xét xử Gi đã chết do bệnh xã hội. Đồng thời đã tuyên đối với tang vật trong vụ án cũng như phân trách nhiệm dân sự các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Bùi Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của bà Ka L trùng khớp với lời khai của bị cáo và người làm chứng. Bà Ka L đã nhận tiền bồi thường đủ của bị cáo H là 1.200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người làm chứng ông Lê Quang T, ông Trần Ngọc A trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Bùi Ngọc H thể hiện:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đồng thời muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên ngày 24/12/2016 Bùi Ngọc H cùng với Hồ Văn Gi, Lê Quang T đã lén lút chiếm đoạt của bà Ka L trú tại thôn 15, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng 02 bao cà phê nhân Rubusta tương ứng 160 kg. Theo kết luận định giá số 118/KL-HĐĐG ngày 30/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận giá 160 kg cà phê nhân Rubusta là 7.024.000 đồng.

Do đó, hành vi của cáo Bùi Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt (ngày 04/9/2013 bị bắt đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy theo QĐ số 1667/QĐ ngày 21/8/2013 của UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có một tiền sự ngày 04/10/2016 bị Công an xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng), sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn tại địa phương và bị bắt ngày 05/12/2018 theo Quyết định truy nã của Công an huyện Bảo Lâm. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo H một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt bị cáo và gia đình đã tự nguyện

bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho người bị hại bà Ka L nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Lê Quang T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xét xử tại bản án hình sự số 30/2017/HSST ngày 07/8/2017, đối với Hồ Văn Gi do trong thời gian chờ xét xử đã chết vì mắc bệnh xã hội và Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã đình chỉ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Ngọc H và gia đình đã bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho người bị hại là bà Ka L xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bao cà phê nhân có khối lượng 80 kg đã được xử lý tại bản án hình sự số 30/2017/HSST ngày 07/8/2017 nên không đề cập đến. Quá trình điều tra vụ án liên quan đến bị cáo H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ware RSX biển kiểm soát 49K1-220.82 màu trắng-bạc-đen, số khung 5237CY516538, số máy C52E-5316942 của chủ sở hữu là Đoàn Thị Ngọc A, một giấy đăng ký xe mô tô số 022515 của xe mang biển số 49 K1-220.82 đứng tên Đoàn Thị Ngọc A. Nay công an huyện Bảo Lâm đã hoàn trả cho bà Đoàn Thị Ngọc A xong, bà A không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2018

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

